

Số: 2877 /BC-SYT

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO
Công tác CCHC ngành Y tế năm 2015

Thực hiện công văn số 910/UBND ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thời gian gửi báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ, Sở Y tế báo cáo việc thực hiện công tác CCHC năm 2015 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1.1 Kế hoạch CCHC

- Ban hành Kế hoạch số 120/KH-SYT ngày 21/01/2015, kế hoạch CCHC ngành y tế, năm 2015.
- Ban hành Kế hoạch số 187/KH-SYT ngày 26/01/2015, kế hoạch công tác Văn thư, Lưu trữ ngành y tế, năm 2015.
- Ban hành Quyết định số 107/QĐ-SYT, ngày 28/01/2015, Kế hoạch triển khai công tác Kiểm soát thủ tục hành chính ngành Y tế, năm 2014.
- Ban hành Kế hoạch số 413/KH-SYT, ngày 04/3/2015, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015 của Sở Y tế.
- Ban hành Kế hoạch số 439/KH-SYT, ngày 09/3/2015, Kế hoạch ứng dụng công nghệ tin học ngành Y tế, năm 2015.
- Ban hành Kế hoạch số 440/QĐ-SYT, ngày 09/3/2015, Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và QLCL dịch vụ y tế ngành Y tế, năm 2015.
- Ban hành Kế hoạch số 641/KH-SYT ngày 03/4/2015 của Sở Y tế về việc Tập huấn và triển khai sử dụng bệnh án điện tử trong khám, chữa bệnh tại các Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh, năm 2015.
- Ban hành Kế hoạch số 1156/KH-SYT, ngày 01/6/2015 của Sở Y tế triển khai thí điểm ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế.

1.2 Tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC

- Ban hành Công văn số 209/SYT-VP, ngày 27/01/2015 về việc triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2015.
- Ban hành công văn số 510/SYT-VP, ngày 17/3/2015 của Sở Y tế về việc tổ chức thực hiện, rà soát thủ tục hành chính năm 2015.
- Ban hành Quyết định số 372/QĐ-SYT, ngày 07/4/2015 của Sở Y tế kiểm tra việc chấp hành các quy định về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hành nghề dược tư nhân.

- Ban hành Công văn số 789/SYT-VP, ngày 23/4/2015 của Sở Y tế về việc công bố chỉ số mức độ hài lòng của năm 2014 và chỉ đạo các đơn vị khắc phục những hạn chế, thiếu sót và tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Ban hành Công văn số 681/SYT-NVY ngày 09/4/2015 của Sở Y tế về việc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch Khoa học & công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở thực hiện năm 2016.

- Ban hành Quyết định số 478/QĐ-SYT, ngày 01/6/2015 của Sở Y tế về việc thành lập Ban điều hành và Tổ kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế.

1.3 Công tác kiểm tra CCHC

- Ban hành Kế hoạch số 589/KH-SYT, ngày 26/3/2015 của Sở Y tế về Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC ngành y tế năm 2015.

- Ban hành Quyết định số 505/QĐ-SYT, ngày 09/6/2015 của Giám đốc Sở Y tế Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC ngành y tế năm 2015,

- Ban hành Thông báo số 1275/TB-SYT ngày 10/6/2015 của Sở Y tế thông báo lịch kiểm tra công tác CCHC tại 10 đơn vị trực thuộc.

- Báo cáo số 1684/BC-SYT, ngày 21/7/2015 của Sở Y tế báo cáo kết quả kiểm tra công tác CCHC ngành y tế năm 2015.

1.4 Công tác tuyên truyền CCHC

- Ban hành Kế hoạch số 595/KH-SYT, ngày 27/3/2015 của Sở Y tế về Kế hoạch công tác tuyên truyền ngành y tế năm 2015.

- Đăng tải các văn bản QPPL, văn bản hướng dẫn về công tác CCHC và Quyết định số 1009/QĐ-BYT, ngày 26/3/2015 của Bộ Y tế về việc công bố TTHC mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của BHYT.

- Ban hành văn bản số 1432/SYT-VP ngày 25/6/2015 của Sở Y tế thông báo việc UBND tỉnh tổ chức cuộc thi “Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ” lần 2 - năm 2015; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia cuộc thi.

- Tổ chức tập huấn công tác CCHC ngành y tế năm 2015.

- Ban hành văn bản số 1674, ngày 20/7/2015, của Sở Y tế về việc đăng ký tham gia cuộc thi của ngành, tiêu đề của sáng kiến như sau:

1/ “Mô hình hội chẩn, hỗ trợ chuyên môn trực tiếp và chuyển giao kỹ thuật thông qua hệ thống y tế từ xa telemedicine”, của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

2/ “Ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng đào tạo liên tục cho cán bộ, viên chức bệnh viện”, của Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

2.1 Cải cách thể chế

2.1.1 Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các văn bản QPPL hiện hành

- Phổ biến đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc tất cả các văn bản QPPL mới ban hành (từ 01/01/2015 đến 15/11/2015), bằng hình thức:

+ Đăng tải lên Website của Sở Y tế Khánh Hoà;

+ Ban hành văn bản chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục cho tất cả công chức, viên chức và nhân viên của đơn vị.

- Ngày đầu tháng các cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các văn bản QPPL cho tất cả công chức, viên chức và nhân viên của đơn vị.

- Trong giao ban hàng ngày các cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các văn bản QPPL có liên quan và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện.

2.1.2 Rà soát các văn bản QPPL hiện hành và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản QPPL có liên quan

- Các phòng chuyên môn thuộc Sở tham mưu giúp Giám đốc Sở chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện các văn bản QPPL có liên quan đến chuyên môn của ngành.

- Các đơn vị sự nghiệp đã xây dựng Kế hoạch, tiến hành rà soát các văn bản QPPL có liên quan đến nhiệm vụ, chức năng quản lý, triển khai thực hiện phù hợp tại đơn vị:

+ Ban hành Quyết định về các Quy trình thực hiện chuyên môn, Quy trình kỹ thuật, Phác đồ điều trị,...

2.1.3 Xây dựng văn bản tham mưu các cấp thẩm quyền về việc hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Các phòng chuyên môn thuộc Sở, Chi cục ATVSTP và Chi cục DS – KHHGD giúp Giám đốc Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL (UBND, HĐND tỉnh ban hành) chỉ đạo, chấn chỉnh hoạt động y tế tại địa phương; giúp Giám đốc Sở tham mưu, đề xuất việc hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế chính sách trong quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế:

- Công văn số 2846/SYT-KHTC, ngày 18/11/2015 về việc xây dựng quy trình kế hoạch ban hành văn bản HĐND, UBND tỉnh Khánh Hoà năm 2016.

2.1.4 Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản hiệu lực cao và ban hành văn bản đúng quy định

- Triển khai thực hiện Luật Lưu trữ, tổ chức tập huấn công tác văn thư lưu trữ nhằm thực hiện soạn thảo, ban hành văn bản hành chính có hiệu lực và thực thi công vụ được nâng cao hiệu quả.

- Chỉ đạo về công tác lập hồ sơ việc, trong Hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện công tác văn thư và sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật Lưu trữ, Sở Y tế được nhận bằng khen của UBND tỉnh.

- Văn phòng Sở Y tế tổ chức tập huấn công tác văn thư, lưu trữ cho cán bộ văn thư, lưu trữ của ngành và tập huấn cho tất cả cán bộ, viên chức của một số đơn vị trực thuộc.

2.2 Cải cách thủ tục hành chính

2.2.1 Triển khai thực hiện về thủ tục hành chính quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành

- Đẩy mạnh tiến độ cấp chứng chỉ và giấy phép hoạt động hành nghề y tế tư nhân.

- Đẩy mạnh thẩm định hồ sơ, cơ sở và cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Đang triển khai thực hiện thủ tục xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở cung ứng dưới 50 suất ăn/lần; thức ăn đường phố và phân cấp cho địa phương quản lý, thẩm quyền giải quyết TTHC này.

2.2.2 Rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính theo các văn bản QPPL hiện hành và công bố công khai minh bạch

- Báo cáo số 110/SYT-VP ngày 16/01/2015 về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền Sở Y tế năm 2014 (lần 2).

- Phối hợp Sở Thông tin & Truyền thông cập nhật tất cả TTHC vào phần mềm một cửa và Website của Sở Y tế.

- Thực hiện giải quyết tốt các thủ tục hành chính trực tuyến 3, triển khai thực hiện một số thủ tục hành chính trực tuyến 3, bổ sung thêm của 2015.

+ Đối với các cơ quan, đơn vị có cung cấp dịch vụ TTHC công đã tiến hành rà soát các TTHC thuộc quản lý của đơn vị và thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

+ Đối với các đơn vị điều trị đã xây dựng kế hoạch, giải pháp khả thi để củng cố theo các tiêu chí của Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế năm 2013 nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng của các dịch vụ y tế và chất lượng bệnh viện; rà soát, xây dựng Danh mục dịch vụ y tế của đơn vị có thể cung cấp đảm bảo an toàn cho người bệnh và an toàn cho nhân viên y tế.

+ Đối với các đơn vị chuyên môn còn lại của ngành đã xây dựng kế hoạch, giải pháp khả thi nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng của các dịch vụ y tế công; rà soát, xây dựng Danh mục dịch vụ y tế của đơn vị có thể cung cấp đảm bảo an toàn cho người bệnh và an toàn cho nhân viên y tế.

- Triển khai thực hiện các văn bản của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Công văn số 1141/SYT-VP, ngày 27/5/2015 của SYT gửi Sở Tư pháp báo cáo về việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC thuộc thẩm quyền SYT.

- Tờ trình số 1103/TTr-SYT, ngày 25/5/2015 về việc công bố mới TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của SYT.

- Công văn số 580/SYT-KHTC, ngày 25/3/2015 của Sở Y tế về việc thông tin công khai quy trình, thủ tục và quá trình giải quyết hồ sơ của các Dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách.

- Công văn số 2070/SYT-VP ngày 31/8/2015 của Sở Y tế gửi Sở Tư pháp về việc rà soát TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Y tế theo góp ý Công văn số 1588/STP-KSTTHC, ngày 31/7/2015 của Sở Tư pháp.

- Công văn 2243/SYT-VP, ngày 24/9/2015 về việc tổ chức rà soát TTHC và đơn giản hoá TTHC của Sở Y tế, năm 2015.

- Công văn 2252/SYT-VP, ngày 24/9/2015 về việc xây dựng quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông và giải quyết trực tuyến mức độ 3.

2.2.3 Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở Y tế

Ban hành Kế hoạch 2159/KH-SYT, ngày 10/9/2015 của Sở Y tế triển khai thực hiện Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND, ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh Khánh Hoà.

Sở Y tế tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông”, hiện tại không có ý kiến thắc mắc về thủ tục, thời gian giải quyết từ cá nhân và tổ chức.

a) Sổ thủ tục, hồ sơ hành chính được giải quyết (*đính kèm phụ lục*)

b) Cơ sở vật chất, trang thiết bị, cán bộ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

+ 02 Cán bộ tại bộ phận một cửa.

+ 02 máy tính, 01 máy in và 01 máy photo.

+ 01 Tivi màn hình 40 in để khách hàng xem trong thời gian chờ đợi.

+ 01 cabin để khách hàng tra cứu thông tin và 02 Camera theo dõi.

+ 01 bộ bàn tiếp khách kèm 06 ghế, 03 dãy ghế nhựa dành cho khách ngồi chờ, 02 ghế tròn Inox cho khách hàng ngồi trao đổi trực tiếp với cán bộ một cửa.

+ 04 máy quạt treo tường.

+ Có phần mềm nhập hồ sơ Hành nghề Y – Dược tư nhân; áp dụng 02 hình thức nhập vào phần mềm và nhập sổ tay để theo dõi.

c) Đánh giá chung về hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan, đơn vị; các vướng mắc và đề xuất giải pháp khắc phục.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa tại cơ quan giảm sự phiền hà cho cá nhân, tổ chức có liên quan; việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được tiến hành theo đúng quy trình ISO.

- Đã thực hiện trả kết quả TTHC qua bưu điện đã tạo mọi thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- Tiến hành khảo sát ý kiến khách hàng Quý IV/2015 (16/8/2015 – 15/11/2015), đã xây dựng phương hướng và giải pháp khắc phục phù hợp trong

năm 2016.

2.3 Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Ban hành Quyết định số 794/QĐ-SYT, ngày 21/9/2015 của Sở Y tế thành lập Đoàn thẩm định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

2.3.1 Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các Quyết định thành lập của UBND tỉnh

2.3.1.1 Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ Quyết định thành lập đơn vị để xác định vị trí và mối quan hệ của đơn vị; triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị.

- Hướng dẫn cơ quan, đơn vị về việc đề xuất kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị (*kiện toàn đủ, thành lập thêm, giải thể*) gửi Sở Y tế xem xét tính nhu cầu, hợp lý và tổng hợp phương án từ các đơn vị trực thuộc; Sở Y tế trình UBND tỉnh.

+ Triển khai thực hiện Quyết định số 82/QĐ-SYT, ngày 22/01/2015 của Sở Y tế về việc Phê duyệt Đề án “Thành lập Phòng khám bệnh Đa khoa thuộc Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản”.

+ Triển khai hoạt động Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới theo Quyết định số 1600/QĐ-UBND, ngày 02/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà Quyết định thành lập Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Khánh Hoà.

+ Triển khai thực hiện công tác giải thể Trung tâm Giám định Pháp y tâm thần, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại nội dung Công văn số 2996/UBND-VX ngày 18/5/2015, kể từ ngày 01/7/2015 Trung tâm Giám định pháp y tâm thần tỉnh Khánh Hoà sẽ không thực hiện nhiệm vụ giám định pháp y tâm thần theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

2.3.1.2 Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức và nhân viên y tế

Các cơ quan, đơn vị đã tiến hành thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và xác định rõ vị trí việc làm, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức, nhân viên y tế Thông tư số 14/2012/TT-BNV, ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan, đơn vị đã:

- Thực hiện việc bố trí lại đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên y tế phù hợp trong từng cơ quan, đơn vị, tránh sự các chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, và xác định rõ trách nhiệm giải quyết công việc của mỗi cá nhân nhằm nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên y tế.

- Xác định biên chế và xây dựng kế hoạch cần tuyển dụng gửi Sở Y tế tổ chức tuyển dụng cho đơn vị.

+ Tờ trình số 18/TTr-SYT-SNV ngày 06/01/2015 của Sở Y tế và Sở Nội vụ về việc xin ý kiến phân công nhiệm sở cho bác sĩ đa khoa, được sĩ hệ chính quy theo địa chỉ sử dụng và danh sách cử tuyển của tỉnh Khánh Hoà niên khoá 2008.

2.3.1.3 Biên chế

Ngay từ đầu năm Sở Y tế ban hành Quyết định giao biên chế định biên và biên chế theo hợp đồng Nghị định 68/2000)/NĐ-CP

2.3.2 Về quản lý, sử dụng công chức, viên chức và nhân viên y tế

2.3.2.1 Công tác quản lý, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên y tế

- Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Nội quy, Quy chế, Quy định để quản lý cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị; quản lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Hàng năm các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch nhân sự phù hợp và tổ chức thực hiện nhằm sử dụng nguồn nhân lực của đơn vị mình một cách hợp lý và có hiệu quả nhất.

- Sở đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức toàn ngành, Ban hành Quyết định số 1081/QĐ-SYT và 1082/QĐ-SYT, ngày 06/11/2015 về việc thành lập Ban đề thi tuyển dụng viên chức y tế năm 2015 và thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức y tế năm 2015.

2.3.2.2 Đánh giá đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên y tế

- Hàng năm các cơ quan, đơn vị tổ chức Đánh giá và báo cáo thực trạng công tác sử dụng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên y tế của đơn vị theo *(bản tự đánh giá cá nhân)* gồm 04 nội dung: Kết quả thực hiện chức trách được giao, Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, Tự đánh giá chiều hướng và triển vọng phát triển, Tự nhận mức xếp loại chất lượng, có 4 mức (*mức 1: Hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ; mức 2: Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ; mức 3: Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ; mức 4: Chưa hoàn thành chức trách, nhiệm vụ*).

2.3.3 Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng ngạch

Sở Y tế ban hành văn bản số 1242/HD-SYT, ngày 09/6/2015 về việc hướng dẫn thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế Khánh Hoà.

- Các đơn vị đề xuất, trình Sở Y tế xem xét và ra Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức cho đối tượng là cấp phó trở xuống của các đơn vị trực thuộc. Sở Y tế xem xét và trình UBND tỉnh ra Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức cho đối tượng là cấp trưởng của các đơn vị trực thuộc

- Ban hành Công văn số 1225/SYT-TCCB, ngày 08/6/2015 của Sở Y tế về việc hướng dẫn xét tặng kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân.

Trong năm Sở Y tế đã ban hành nhiều Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, ... cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2.3.4 Thực hiện phân cấp quản lý tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Giao thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện công tác tổ chức cán bộ và thẩm quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức cán bộ tại đơn vị theo quy định nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước.

- Giao thẩm quyền giải quyết các vấn đề quản lý chuyên môn cho các thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, thực hiện theo (*Quy chế làm việc Sở Y tế ban hành năm 2013*).

- Giao thẩm quyền phát ngôn theo thẩm quyền giải quyết các vấn đề quản lý chuyên môn cho các thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, thực hiện theo (*Quyết định số 150/QĐ-SYT, ngày 12/02/2015 của Giám đốc Sở Y tế về việc Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của SYT*).

2.4 Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành

2.4.1 Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị

- Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị (kế hoạch này được xây dựng từ tháng 11 của năm trước).

- Trang Website Sở Y tế đăng tải các thông tin, thông báo các khoá đào tạo trong và ngoài nước để các cơ quan, đơn vị có kế hoạch cử cán bộ y tế tham dự.

- Các cơ quan, đơn vị của ngành đều xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức sát với yêu cầu thực tiễn từng loại chức danh, lĩnh vực công tác, vị trí việc làm.

- Ngành y tế đạt trên 24 giờ/năm/cá nhân công chức, viên chức, nhân viên y tế được cập nhật kiến thức, đào tạo, đào tạo lại.

2.4.2 Công tác rèn luyện đạo đức, tác phong và kỹ năng giao tiếp

- Ban hành kế hoạch số 2018/KH-SYT, ngày 24/8/2015 của Sở Y tế về việc thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Nâng cao tinh thần, thái độ và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ và đặc biệt là đội ngũ viên chức làm công tác chuyên môn tại các đơn vị, quyết tâm xóa bỏ tình trạng cán bộ thờ ơ, vô trách nhiệm, đùn đẩy trước những khó khăn, bức xúc của người bệnh.

- Sở Y tế đã tiến hành khảo sát sự lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ dịch vụ công tại 12 bệnh viện của ngành, đã phân tích kết quả gửi Sở Nội vụ.

2.4.3 Tạo môi trường làm việc tốt

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã thực hiện được:

- Trang bị đủ về cơ sở vật chất cho công chức, viên chức, nhân viên y tế của đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Tạo được môi trường làm việc thân thiện, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, đoàn kết cao tạo thành một tập thể vững mạnh, như: Nhân dịp Lễ, sự kiện của đơn vị,... các cơ quan, đơn vị tổ chức những buổi sinh hoạt tập thể: Hội thảo, dã ngoại, tham quan du lịch,...

- Phổ biến các thông tin về chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu của đơn vị cũng như công khai, minh bạch về tài chính của đơn vị đến tất cả công chức, viên chức, nhân viên y tế của đơn vị được biết và tạo được sự đồng thuận cao; tạo được sự công bằng, nâng cao hiệu quả trong công việc, tác phong làm việc năng động, đời sống viên chức và nhân viên y tế được nâng cao, tạo được niềm tin và sự gắn bó với nghề.

- Tăng thu nhập ngoài lương, trung bình 0,5 – 01 lần lương.

- Tạo cơ hội thăng tiến và phát triển bản thân cho công chức, viên chức, nhân viên y tế của đơn vị.

2.5 Cải cách tài chính công

Quản lý tài chính công tại cơ quan Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2.5.1 Tiết kiệm chi và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

Cơ quan Sở Y tế, Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Đã xây dựng phương án thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ thông qua Hội nghị CBCC hàng năm, quy định rõ thẩm quyền chi, định mức các khoản chi cụ thể để đảm bảo cân đối thu - chi, bảo quản, sử dụng tài sản công...

- Tất cả hoạt động về tài chính đều thông qua Kho bạc Nhà nước tỉnh để kiểm soát chi, làm cơ sở thực hiện chế độ chính sách cho cơ quan.

- Quản lý các dự án đầu tư công, sử dụng đúng mục đích các nguồn vốn hỗ trợ ngoài ngân sách nhà nước...

2.5.2 Tiết kiệm chi và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

- Đã xây dựng phương án thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và xây dựng Qui chế chi tiêu nội bộ thông qua Hội nghị CBCC hàng năm, quy định rõ thẩm quyền chi, định mức các khoản chi cụ thể để đảm bảo cân đối thu - chi, bảo quản, sử dụng tài sản công...

- Tất cả hoạt động về tài chính đều thông qua Kho bạc Nhà nước tỉnh và Kho bạc Nhà nước địa phương để kiểm soát chi, làm cơ sở thực hiện chế độ chính sách cho đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch, phương án sử dụng đúng mục đích các nguồn vốn hỗ trợ ngoài ngân sách nhà nước...

2.5.3 Thực hiện phân cấp quản lý kinh tế, quản lý tài chính đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc

- Sở Y tế phân cấp về quản lý kinh tế - tài chính tạo điều kiện cho các thủ trưởng cơ quan, đơn vị thể hiện năng lực quản lý và điều hành có hiệu quả trong hoạt động kinh tế - tài chính; tạo đơn vị phát huy tính năng động, tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

- Các đơn vị sự nghiệp của ngành đã:

+ Xây dựng kế hoạch nhằm triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về: thực hiện chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của đơn vị.

+ Xây dựng Kế hoạch kiểm tra: Việc theo dõi tài sản, Việc thu, chi đúng quy định.

+ Xây dựng Kế hoạch và đẩy mạnh công tác tiết kiệm chi tại đơn vị.

+ Rà soát, xây dựng Danh mục dịch vụ y tế công có chất lượng bệnh viện và các dịch vụ chưa đạt chất lượng bệnh viện mà đơn vị có thể cung cấp; đảm bảo an toàn cho người bệnh và an toàn cho nhân viên y tế.

+ Thông qua cải cách, đổi mới hoạt động tài chính công các đơn vị đã bảo đảm được cho việc cung cấp hành chính và dịch vụ công công bằng và hiệu quả hơn.

- Sở Y tế Ban hành Công văn số 1826/SYT-KHTC, ngày 04/8/2015 của Sở Y tế về việc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

- Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.5.4 Triển khai, thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực y tế

- Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị tiến hành đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, tác động của các Đề án xã hội hóa, các lĩnh vực sự nghiệp, dịch vụ công đã được UBND tỉnh phê duyệt về lĩnh vực y tế. Trên thực tế việc thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh chỉ mới dừng lại ở công tác khám bệnh, chữa bệnh tại các phòng khám tư nhân, chưa có Đề án xã hội hóa toàn ngành.

- Công văn số 970/SYT-KHTC, ngày 15/5/2015 của Sở Y tế báo cáo việc thực hiện CCHC về lĩnh vực xã hội hóa 6 tháng đầu năm 2015.

- Công văn số 2932/SYT-KHTC, ngày 25/11/2015 của Sở Y tế báo cáo việc thực hiện CCHC về lĩnh vực xã hội hóa năm 2015.

Sở Y tế đã thực hiện công khai, minh bạch việc thu - chi phí dịch vụ y tế cho mọi người dân biết; thực hiện chính sách BHYT, phí và viện phí theo đúng qui

định, tạo nguồn thu bổ sung đầu tư cho các cơ sở y tế. Tăng cường thu hút sự đầu tư từ các tổ chức, cá nhân vào xã hội hoá lĩnh vực y tế.

2.6 Hiện đại hóa nền hành chính

2.6.1 Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động

- Tiếp tục thực hiện phần mềm Eoffic quản lý văn bản đi, đến; việc chuyên công văn đến các phòng chuyên môn đều thực hiện trên máy tính, không in ấn rất tiết kiệm về kinh phí và thời gian; phần mềm Voffic về việc nhận văn bản đến, báo cáo theo yêu cầu trên hệ thống phần mềm Voffic do Bộ Y tế tổ chức và thực hiện sử dụng hộp thư điện tử của Bộ Y tế.

- Tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai áp dụng tốt công nghệ khoa học, CNTT trong: việc áp dụng và triển khai khoa học, kỹ thuật y học và công tác thường quy của cơ quan, đơn vị.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh đang triển khai áp dụng hệ thống HIS trong Bệnh viện và cấp mã ID cho người bệnh. Dự án ADB đã hỗ trợ Bệnh viện Vạn Ninh triển khai Bệnh án điện tử.

- Tổ chức tập huấn tại các đơn vị trực thuộc: việc triển khai sử dụng Bệnh án điện tử trong khám, chữa bệnh tại các Trạm Y tế; Tập huấn công tác thống kê y tế cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Ngày 11/3/2015 tổ chức Hội thảo về việc ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao chất lượng quản lý và nâng cao dịch vụ y tế tỉnh Khánh Hoà. (*mời Công ty Cổ phần tập đoàn VIT Healthcare dự*). Tổ chức Hội thảo về việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, do UBND tỉnh chủ trì.

- Triển khai thực hiện Công văn số 8623/BYT-BH, ngày 09/11/2015 của Bộ Y tế về việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý KCB và thanh toán BHYT theo NQ 36a/NQ-CP.

- Báo cáo số 2477/BC-SYT, ngày 19/10/2015 của Sở Y tế báo cáo xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Sở Y tế năm 2015.

- Ban hành văn bản số 2838/SYT-VP, ngày 18/11/2015 của Sở Y tế chỉ đạo áp dụng vào thực tế các “Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” đã đạt giải năm 2015, do UBND tỉnh tổ chức.

2.6.2 Áp dụng các hệ thống trong việc quản lý chất lượng của ngành y tế

- Sở Y tế, CC,ATVSTP, CC.DS-KHHGD và TT.Kiểm nghiệm đã áp dụng tốt hệ thống ISO trong quản lý chất lượng về quản lý

- Các Bệnh viện đã áp dụng hệ thống khác trong quản lý chất lượng về dịch vụ khám, chữa bệnh và dịch vụ y tế.

- Đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT ngành y tế năm 2015, Công văn số 2748/syt-VP, ngày 10/11/2015.

2.7 Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh theo các Kế hoạch đã ban hành.

- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra việc sử dụng thuốc gây nghiện, hướng thần tại các đơn vị.

- Quyết định thành lập Đoàn Thanh tra công tác tài chính kế toán tại TTYT. Vạn Ninh

- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy định về hành nghề dịch vụ xoa bóp đối với các cơ sở xoa bóp trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 966/QĐ-SYT, ngày 20/10/2015 thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề y, được cử truyền tư nhân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1 Thuận lợi

- Lãnh đạo Sở Y tế quan tâm và đặt công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm của ngành, chỉ đạo các đơn vị từng bước củng cố, kiện toàn về tổ chức bộ máy và tổ chức triển khai, thực hiện công tác CCHC.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của ngành đã quan tâm và từng bước củng cố kiện toàn về tổ chức bộ máy tại đơn vị và tổ chức triển khai, thực hiện công tác CCHC.

- Các công chức, cán bộ đều có trình độ chuyên môn nên rất thuận lợi trong việc nhận thức và triển khai thực hiện công việc.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được các đơn vị thực hiện thường xuyên hàng tháng.

3.2 Khó khăn

- Do chú tâm về chuyên môn còn một số thủ trưởng đơn vị chưa trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC mà giao cho cấp phó, thậm chí khoán trắng cho công chức, viên chức được phân công phụ trách CCHC; phân công công chức, viên chức phụ trách CCHC chưa đúng vị trí công việc và chưa phù hợp với năng lực. Do vậy, việc triển khai CCHC chưa đạt hiệu quả tại các đơn vị.

- Chưa có biên chế chuyên trách làm công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, nên việc triển khai công tác CCHC chưa đạt hiệu quả tại các đơn vị.

- Kinh phí cấp chưa kịp thời và định mức quá thấp, không phù hợp với thực tế nên rất khó khăn trong việc triển khai thực hiện theo tiến độ của Kế hoạch.

- Các cấp chưa thống nhất và đồng bộ hóa trong việc triển khai thực hiện các hệ thống phần mềm quản lý, điều này làm ảnh hưởng: thêm việc, mất thời gian và khó khăn cho người thực hiện.

3.3 Giải pháp

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục công tác CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức về CCHC.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các văn bản pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để nâng cao ý thức chấp hành nghiêm pháp luật.

- Tiếp tục triển khai Mô hình Cải cách quy trình khám, chữa bệnh tại phòng khám các đơn vị có nhiệm vụ khám và điều trị để: giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân, giảm thời gian sao lưu sổ sách, giảm thủ tục giấy tờ và thời gian chờ đợi nhận thuốc; đồng thời tăng thời gian người thầy thuốc khám bệnh cũng như tư vấn bệnh tật cho người bệnh nhiều hơn và áp dụng vào thực tế các “Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” đã đạt giải năm 2015, do UBND tỉnh tổ chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, kỹ thuật vào chuyên môn; vận hành bộ máy hành chính, thực hiện các thủ tục hành chính và công tác khám, chữa bệnh.

- Tăng cường chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ; xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các đơn vị, khen thưởng kịp thời đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân làm tốt và nhắc nhở, phê bình ngay đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân còn có những tồn tại, hạn chế và có biện pháp khắc phục.

3.4 Kiến nghị các cấp

- Cấp kinh phí kịp thời; tăng định mức phân bổ tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của ngành y tế,

- Có biên chế chuyên trách, bán chuyên trách làm công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn chuyên đề riêng về công tác CCHC ngành y tế.

- Các cấp nghiên cứu và thống nhất việc ứng dụng CNTT, nên sử dụng chung một phần mềm trong quản lý ngành y tế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CCHC 2016

- Họp Ban chỉ đạo CCHC của Sở Y tế cuối năm, thảo luận giải pháp triển khai thực hiện công tác CCHC ngành y tế năm 2016.

- Xây dựng Kế hoạch công tác CCHC giai đoạn 2016 – 2020 và Kế hoạch công tác CCHC năm 2016 của ngành y tế.

- Triển khai, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND, ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

- Đánh giá, xếp hạng công tác CCHC năm 2015.

Trân trọng./.

(Đính kèm phụ lục: 1,2,3,4,5)

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, Thanh tra Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website SYT;
- Lưu: VT. VP.

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Phụ lục 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1.	Kế hoạch cải cách hành chính năm	21/01/2015	06 nội dung/31 đơn vị	06 nội dung/31 đơn vị	Nội dung 01 cửa được thực hiện tại SYT, CC.AIVSTP và TT.Giám định Y khoa
2.	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm	26/3/2015	06 nội dung/10 đơn vị	06 nội dung/10 đơn vị	
3.	Kế hoạch tuyên truyền CCHC	27/3/2015	31 đơn vị	31 đơn vị	
4.	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của tỉnh	28/01/2015	09 lĩnh vực/31 đơn vị	08 lĩnh vực/3 đơn vị	
5.	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị				- Đánh giá trong Kiểm tra CCHC năm 2015.. - Đánh giá lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị cuối năm 2015.
6.	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức		02 nội dung/31 đơn vị	02 nội dung/31 - Chuyên môn.. - Lý luận chính trị	SYT ban hành hướng dẫn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch gửi về SYT tổng hợp, theo dõi, kiểm tra.
7.	Kế hoạch ứng dụng CNTT	09/03/2015	02 nội dung/32 đơn vị		- Triển khai ứng dụng CNTT. - Triển khai quản lý chất lượng của ngành..

Phụ lục 2

THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC

ST T	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1.	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	10	10	00		
2.	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC	10	10	00		
3.	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	00				
4.	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động	13	07	06		
5.	Số cơ quan được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động	17	10	06		BV Bệnh nhiệt đới mới thành lập nên chưa kiểm tra.
6.	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	03	03			SYT và 02 Chi cục trực thuộc
7.	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt					Đã thực hiện, nhưng chưa được duyệt
8.	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	03	03			
9.	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	29	21	08		
10.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	32	26	08		Tính Cơ quan Sở y tế

11.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	32	26	08		
12.	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130	03	03			
13.	Số cơ quan hành chính ban hành quy chế chỉ tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130	03	03			
14.	Số cơ quan hành chính ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm cơ sở chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức	03	03			
15.	Số đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 43	29	21	08		
16.	Số đơn vị sự nghiệp ban hành quy chế chỉ tiêu nội bộ	29	21	08		
17.	Số đơn vị sự nghiệp ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm cơ sở chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	29	21	08		
18.	Số tổ chức khoa học và công nghệ được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo Nghị định 115					Ngành Y tế không có
19.	Số tổ chức khoa học và công nghệ ban hành quy chế chỉ tiêu nội bộ					nt
20.	Số tổ chức khoa học và công nghệ ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động					nt

21.	Số cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	01 + 31	01 + 31			Cơ quan Sở ứng dụng Eoffice, các cơ quan, đơn vị của ngành xử dụng X và W
22.	Số cơ quan sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	32	24	08		
23.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện có Cổng (trang) thông tin điện tử	32	24	08		Website Sở Y tế.
24.	Số lĩnh vực, quy trình công việc được cấp chứng chỉ ISO	04	04			Hành nghề Y, Hành nghề Dược, ATVSTP.
25.	Số lĩnh vực, quy trình công việc thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	04	04			Hành nghề Y, Hành nghề Dược, ATVSTP.
26.	Số thủ tục hành chính áp dụng cơ chế một cửa	03	03			Tại cơ quan SYT, CC.ATVSTP và TT.Giám định Y khoa
27.	Số thủ tục hành chính áp dụng cơ chế một cửa liên thông	01	01			

Ghi chú:

- Các sở, ngành, địa phương báo cáo các số liệu thuộc phạm vi cơ quan (bao gồm các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã)
- Các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh ngoài việc báo cáo số liệu thực hiện tại cơ quan như trên, lập thêm một biểu để báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh đối với các tiêu chí thuộc phạm vi chuyên môn hoặc được phân công tại Chương trình CCHC tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 – 2020.

Phụ lục 3

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Số TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1.	Cơ quan hành chính	03	01 Sở Y tế, 02 Chi cục.			
2.	Đơn vị sự nghiệp công lập (<i>đơn vị sự nghiệp dịch vụ công</i>) trực thuộc	21+ 08 + 137	08 Bệnh viện tuyến tỉnh, 13 Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh.	08 TTYT huyện, thị xã, thành phố.	137 TYT	

Phụ lục 4
THỐNG KÊ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Số TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Tỷ lệ % (so với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
			Cấp tỉnh (tại SYT)	Cấp huyện	Cấp xã		
1.	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử	85	85				
2.	Số lượng các TTHC thực hiện tại Sở Y tế được giải quyết theo cơ chế một cửa, tại Bộ phận 01 cửa cơ quan Sở Y tế.	69	69				
3.	Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông	01	01				Liên quan đến Sở Nội vụ

BÁO CÁO
Tình hình, giải quyết, kết quả thủ tục hành chính của ngành Y tế năm 2015

Lĩnh vực hoặc thủ tục hành chính cụ thể	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
	Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ chưa giải quyết			
		Số HS ký trước chuyển sang	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả sớm hạn (%)	Trả đúng hạn (%)	Trả quá hạn (%)	Tổng số	Trong đó đã quá hạn (%)	
1	2=3+4	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9=10+11	11	12
1/ Hành nghề Y										
CCHN	645	47	598	540	371	153	2,48%	79	1,71%	Trả HS: 26
GPHĐ	115	57	58	50	37	8	4,35%	47	11,30%	Trả HS: 18
2/ Hành nghề Dược										
CCHN	271	18	253	254	247 91,14%	7 2,58%	0 0%	9	1 0,37%	Trả HS: 8
GCNĐĐKKDT	405	41	364	265	236 58,27%	12 2,96%	17 4,2%	54	1 0,25%	Trả HS: 36 Hoãn: 50
3/TT.Giám định Y khoa										
Hưu trước tuổi	760	1	759	704	230 32,67%	473 67,19%	01 0,14%	56	0	thất lạc Giấy G/thiệu
Tai nạn lao động	33	0	33	30	5 16,67%	25 83,33%	0	3	0	
Bệnh nghề nghiệp	40	0	40	31	0 0	31 100%	0	9	0	

Chất độc hoá học	116	0	116	109	0	100%	0	7	0		
Khuyết tật	90	1	89	79	40	39	50,63%	49,37%	0	11	0

* Ghi chú:

1. Thủ tục hành nghề Y:

- 1.1. Chứng chỉ hành nghề Y: 16 Hồ sơ trả quá hạn (đã giải quyết) do cá nhân bổ sung hồ sơ chậm
26 Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện cấp
11 Hồ sơ quá hạn (chưa giải quyết) do 8 hồ sơ đang chờ ý kiến của lãnh đạo/2 hồ sơ chờ phê của BHYT/1 Hồ sơ chờ cá nhân bổ sung hồ sơ
- 1.2. Giấy phép hoạt động: 5 Hồ sơ trả quá hạn (đã giải quyết) do cơ sở báo cáo khắc phục chậm
11 Hồ sơ quá hạn (chưa giải quyết) do cơ sở xin hoãn thẩm định/chờ cơ sở báo cáo khắc phục
18 Hồ sơ trả lại do cơ sở không đủ điều kiện hoạt động

2. Thủ tục hành nghề được:

- 2.1. Chứng chỉ hành nghề được: 01 Hồ sơ quá hạn (chưa giải quyết) do chờ công văn của Syt Gia Lai
08 Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện cấp
- 2.2. Giấy chứng nhận ĐKKKDT: 17 Hồ sơ trả quá hạn (đã giải quyết) do cơ sở báo cáo khắc phục chậm
01 Hồ sơ quá hạn (chưa giải quyết) do chờ cơ sở báo cáo khắc phục
36 Hồ sơ trả lại do cơ sở xin rút lại hồ sơ
50 Hồ sơ do cơ sở xin hoãn thẩm định

SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2015

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả sớm hạn (%)	Trả đúng thời hạn (%)	Trả quá hạn (%)	Tổng số	Trong đó đã quá hạn (%)	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại khoản 2 điều 4 Thông tư 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế	77	21	56	71	22 28,57%	49 63,64%	00 0%	06	00 0%	
2	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.	201	72	129	188	40 19,90%	144 71,64%	04 2%	13	00 0%	
3	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại khoản 2 điều 4 Thông tư 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế.	02	01	01	02	02 100%	00 0%	00 0%	00	00 0%	
4	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	07	00	07	07	07 100%	00 0%	00 0%	00	00 0%	

5	Cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất)	69	21	48	65	21 30,43%	44 63,77%	00 0%	04	00 0%	
6	Cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba)	02	01	01	02	00 0%	02 100%	00 0%	00	00 0%	
7	Cấp giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm	200	47	153	193	84 42%	109 54,5%	00 0%	07	00 0%	
8	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy Xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.	00	00	00	00	00	00	00	00	00	
9	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại khoản 2 điều 4 Thông tư 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế.	73	30	43	68	20 27,4%	48 65,75%	00 0%	05	00 0%	
10	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân thuộc các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại khoản 2 điều 4 Thông tư 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế	29	05	24	27	8 27,59%	19 65,51%	00 0%	02	00 0%	
11	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	474	170	304	464	110 23,21%	354 74,68%	00 0%	10	00 0%	

